

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Đông Phong;
2. Ông Nguyễn Văn Biên.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị TH, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H, vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T ngày 29/4/2021. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Chị Th khai, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ, triệu tập anh Lê Văn Đ đến Toà án để viết bản tự khai nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do nên không có bản khai của anh Đ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56; Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh Đ không có mặt mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh Đ cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, chị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th và anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không quan tâm đến nhau. Kết quả xác minh ngày 25/10/2023 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống giữa chị Th và anh Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và sống ly thân với anh Đ từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Th và anh Đ luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột, một thời gian vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Th được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Th khai, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về tài sản: Chị Phạm Thị Th không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002352 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th, anh Lê Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương